

ĐỊA CHỈ :Xã Lê Lợi, TP Hạ Long , Tỉnh Quảng Ninh
MÃ SỐ THUẾ :5700669596

[illegible]

12/04/2022		DN2200238	Phân xưởng sửa chữa
12/04/2022		DN2200238	Phân xưởng sửa chữa
12/04/2022		DN2200238	Phân xưởng sửa chữa
12/04/2022		DN2200238	Phân xưởng sửa chữa
12/04/2022		DN2200208	Phân xưởng sửa chữa
12/04/2022		DN2200208	Phân xưởng sửa chữa
12/04/2022		DN2200208	Phân xưởng sửa chữa
12/04/2022		DN2200208	Phân xưởng sửa chữa
12/04/2022		DN2200237	Phân xưởng sửa chữa
12/04/2022		DN2200237	Phân xưởng sửa chữa
12/04/2022		DN2200208	Phân xưởng sửa chữa
13/04/2022		DN2200239	Phân xưởng sửa chữa
13/04/2022		DN2200239	Phân xưởng sửa chữa
13/04/2022		DN2200239	Phân xưởng sửa chữa
13/04/2022		DN2200239	Phân xưởng sửa chữa
13/04/2022		DN2200239	Phân xưởng sửa chữa
13/04/2022		DN2200240	Phân xưởng sửa chữa
13/04/2022		DN2200240	Phân xưởng sửa chữa
13/04/2022		DN2200240	Phân xưởng sửa chữa
13/04/2022		DN2200239	Phân xưởng sửa chữa
14/04/2022		DN2200243	Phân xưởng sửa chữa
14/04/2022		DN2200243	Phân xưởng sửa chữa
14/04/2022		DN2200243	Phân xưởng sửa chữa
14/04/2022		DN2200242	Phân xưởng sửa chữa
14/04/2022		DN2200242	Phân xưởng sửa chữa
14/04/2022		DN2200242	Phân xưởng sửa chữa
14/04/2022		DN2200241	Phân xưởng sửa chữa

14/04/2022		DN2200241	Phân xưởng sửa chữa
14/04/2022		DN2200242	Phân xưởng sửa chữa
14/04/2022		DN2200242	Phân xưởng sửa chữa
14/04/2022		DN2200242	Phân xưởng sửa chữa
			Phòng an toàn
14/04/2022		DN2200244	Phòng an toàn
14/04/2022		DN2200244	Phòng an toàn
14/04/2022		DN2200244	Phòng an toàn
14/04/2022		DN2200244	Phòng an toàn
14/04/2022		DN2200244	Phòng an toàn
15/04/2022		DN2200245	Phòng an toàn

BẢNG KÊ ĐỀ NGHỊ NHẬP MUA, NHẬP

TỪ NGÀY 11/04/2022 ĐẾN NGÀY 17/04/2022

Mã vật tư	Vật tư	Dvt	Quy cách	Số lượng mua
				160 862
				14 400
1701.02.0026	Sữa tươi / Fresh milk	Hộp/Box	180ml	14 400
				146 314
0602.01.0037	Vòng bi / Bearing	Cái/Pcs	32018X/Q	5
0702.01.0009	Thanh sàng / Screen bar	Cái/Pcs	MNĐV - S02 - 04	180
0705.01.0004	Bu lông vòng / Bending bolt	Cái/Pcs	U - M20x1200	32
1101.01.1533	Đầu côm lục giác / Deep Impact	Cái/Pcs	46 mm, 6 Point, size 3/4'	10
1101.01.1534	Đầu côm lục giác / Deep Impact	Cái/Pcs	36 mm, 6 Point, size 3/4'	10
1101.01.1535	Đầu côm lục giác / Deep Impact	Cái/Pcs	32 mm, 6 Point, size 1/2'	10
1101.01.1536	Đầu côm lục giác / Deep Impact	Cái/Pcs	30 mm, 6 Point, size 1/2'	20
1101.01.1537	Đầu côm lục giác / Deep Impact	Cái/Pcs	24 mm, 6 Point, size 1/2'	30
1101.01.1538	Đầu côm lục giác / Deep Impact	Cái/Pcs	19 mm, 6 Point, size 1/2'	30
1101.01.1539	Đầu côm lục giác / Deep Impact	Cái/Pcs	17 mm, 6 Point, size 1/2'	20
1101.01.1540	Đầu côm / Impact socket	Cái/Pcs	46 mm, 6 Point, size 3/4'	10
1101.01.1541	Đầu côm / Impact socket	Cái/Pcs	36 mm, 6 Point, size 3/4'	10
1101.01.1542	Đầu côm / Impact socket	Cái/Pcs	32 mm, 6 Point, size 1/2'	10
1101.01.1543	Đầu côm / Impact socket	Cái/Pcs	30 mm, 6 Point, size 1/2'	20
1101.01.1544	Đầu côm / Impact socket	Cái/Pcs	24 mm, 6 Point, size 1/2'	30
1101.01.1545	Đầu côm / Impact socket	Cái/Pcs	19 mm, 6 Point, size 1/2'	30
1101.01.1546	Đầu côm / Impact socket	Cái/Pcs	17 mm, 6 Point, size 1/2'	20

1101.01.1547	Cần siết lực bu lông / Drive click	Cái/Pcs	L 200-260mm, size 3/4'	10
1101.01.1548	Cần siết lực bu lông / Drive click	Cái/Pcs	L 300-360mm, size 3/4'	10
1101.01.1549	Cần siết lực bu lông / Drive click	Cái/Pcs	L 200-260mm, size 1/2'	10
1101.01.1550	Cần siết lực bu lông / Drive click	Cái/Pcs	L 300-360mm, size 1/2'	10
1201.02.0682	Phốt / Seal	Cái/Pcs	TC 60x80x12	10
1201.02.1662	Thép tấm / Steel plate	M2	SS400 (CT3) 2x1250x6000mm	255
1401.01.0304	Thép tấm / Steel plate	M2	SS400 6x1500x6000 mm	45
1401.01.0305	Thép tấm / Steel plate	M2	SS400 (CT3) 3x1500x6000mm	72
1401.01.1337	Mặt bích / Flange	Cái/Pcs	Rỗng, inox 304, DN100, PN16	24
1401.01.1338	Mặt bích / Flange	Cái/Pcs	Mù, inox 304, DN100, PN16	24
1401.02.0228	Thép tấm Inox / Stainless steel plate	M2	304, 10x1500x6000mm	36
0402.01.0182	Vòng bi / Bearing	Cái/Pcs	6308-2Z	1
0402.01.0200	Khóa tủ điện	Cái	MS412	15
0402.01.0440	Bóng đèn cao áp / High pressure	Cái/Pcs	Son-T250W	1
0402.01.0476	Đèn led / Led light	Cái/Pcs	1.2m M36 40W	2
0402.02.0102	Bóng đèn tuýp led / Led light	Cái/Pcs	T8-1,2m	160
1201.02.0045	Gas	Bình/Bottle	12kg	10
1201.02.0346	Khí Ôxy / Oxygen	Chai/Bottle		100
1201.02.0871	Khí Argon / Argon	Chai/Bottle	40L-150Bar	5
1401.01.0454	Vòng bi / Bearing	Cái/Pcs	6208-2Z	1
0203.02.0054	Vật liệu chịu lửa / Refractory material	Kg	Tmax = 1650 độ C, AL2O3 = 70%	100 000
0203.02.0055	Bê tông xốp cách nhiệt / Lightweight concrete	Kg	Tmax=1150, Al2O3 > 28%, SiO2	40 000
0203.02.0056	Tấm cách nhiệt canxi-Silicate / Insulation	M2	Dày 75, Tmax=1150, độ dẫn nhiệt	150
1101.02.1330	Khay nhựa / Plastic tray	Cái/Pcs	KT 35.4x21x14.3cm	20
1101.02.1399	Khay nhựa / Plastic tray	Cái/Pcs	KT 250x150x110mm	30
1201.02.0027	Keo dán tạo gioăng / Adhesive for gaskets	Tuýp/Tube	650F Red RTV 85gr	50
1201.02.0193	Dầu thủy lực / Hydraulic oil	L	VG32 (Castrol Alpha Hyspin AWS)	1 254

1201.02.0196	Dầu thủy lực / Hydraulic oil	L	VG46 (Castrol Alpha Hyspin AWS	1 672
1201.02.0926	Dầu chống rỉ RP7 / RP7 MULTIP	Chai/Bottle	Selleys RP7, 300g	360
1201.02.1656	Đá cắt / Cutting wheel	Cái/Pcs	(100÷110)x16x1.2	500
1401.02.0205	Băng dính cách điện / Insulation	Cuộn/Roll	Nano 10Y	1 000
				148
1101.01.1256	Máy cắt tỉa / Trimming machine	Cái/Pcs	0,7 kW	1
1101.01.1312	Bình phun thuốc trừ sâu / Insect	Cái/Pcs	RV-20	2
1101.01.1551	Dầm đào đất / Gardening trowel	Cái/Pcs	9x19cm, chất liệu thép	10
1101.02.1168	Khớp nối chuyển đổi / Coupling	Cái/Pcs	D66/51	5
1201.02.1722	Dung dịch AdBlue / AdBlue fluid	L	Tiêu chuẩn Euro 4	100
1201.02.0349	Xăng E5 RON 92-II	Lít		30

ÁP TRẢ

SL sử dụng ngay	SL dự phòng	SL duyệt mua	Hệ thống
511	160 351	160 997	
	14 400	14 400	
	14 400	14 400	
363	145 951	146 449	
2	3	5	
72	108	180	
8	24	32	
6	4	10	
6	4	10	
6	4	10	
12	8	20	
12	18	30	
12	18	30	
12	8	20	
6	4	10	
6	4	10	
6	4	10	
12	8	20	
12	18	30	
12	18	30	
12	8	20	

6	4	10	
6	4	10	
6	4	10	
6	4	10	
2	8	10	
75	180	255	
	45	45	
	72	72	
24		24	
24		24	
	36	36	
	1	1	
	15	150	
	1	1	
	2	2	
	160	160	
	10	10	
	100	100	
	5	5	
	1	1	
	100 000	100 000	
	40 000	40 000	
	150	150	
	20	20	
	30	30	
	50	50	
	1 254	1 254	

	1 672	1 672	
	360	360	
	500	500	
	1 000	1 000	
148		148	
1		1	
2		2	
10		10	
5		5	
100		100	
30		30	

[illegible]

	Mai Quý Ngử
	Mai Quý Ngử
	Mai Quý Ngử
	Mai Quý Ngử
	Mai Quý Ngử
	Mai Quý Ngử
	Mai Quý Ngử
	Mai Quý Ngử
	Phạm Đức Anh
	Phạm Đức Anh
	Mai Quý Ngử
	Ngô Phúc Dương
	Ngô Phúc Dương
	Ngô Phúc Dương
	Ngô Phúc Dương
	Ngô Phúc Dương
	Phạm Thị Tuyết Mai
	Phạm Thị Tuyết Mai
	Phạm Thị Tuyết Mai
	Ngô Phúc Dương
Thay mục 3 đề nghị DN2200024 và đề	Đồng Văn Đủ
	Đồng Văn Đủ
Thay cho mục 1, 2 đề nghị DN2200024	Đồng Văn Đủ
	Phạm Thị Tuyết Mai
	Phạm Thị Tuyết Mai
	Phạm Thị Tuyết Mai
	Mai Quý Ngử

	Mai Quý Ngử
	Phạm Thị Tuyết Mai
	Phạm Thị Tuyết Mai
	Phạm Thị Tuyết Mai
Husqvarna 226HD60S	Vũ Đức Anh
Bình điện, dung tích 16l	Vũ Đức Anh
	Vũ Đức Anh
	Vũ Đức Anh
Xe hết dung dịch, cần xử lý gấp	Vũ Đức Anh
	Vũ Đức Anh

Người lập biểu

Nguyễn Tiến Duy

TẬP ĐOÀN GELEXIMCO
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ NGHỊ CẤP, MUA VẬT TƯ
(Tuần 15 - 2022)

TT	Số đề nghị	Vật tư	Quy cách	Dvt	SL duyệt mua	Ngày cần hàng
1	DN2200208	Vòng bi / Bearing	32018X/Q	Cái/Pcs	5	08/07/2022
2	DN2200208	Thanh sàng / Screen bar	MNĐV - S02 - 04	Cái/Pcs	180	08/07/2022
3	DN2200208	Bu lông vòng / Bending bolt	U - M20x1200	Cái/Pcs	32	08/07/2022
4	DN2200208	Phốt / Seal	TC 60x80x12	Cái/Pcs	10	08/07/2022
5	DN2200208	Thép tấm / Steel plate	SS400 (CT3) 2x1250x6000mm	M2	255	08/07/2022
6	DN2200208	Thép tấm / Steel plate	SS400 6x1500x6000 mm	M2	45	08/07/2022
7	DN2200208	Thép tấm / Steel plate	SS400 (CT3) 3x1500x6000mm	M2	72	08/07/2022
8	DN2200208	Thép tấm Inox / Stainless steel pl	304, 10x1500x6000mm	M2	36	08/07/2022
9	DN2200237	Mặt bích / Flange	Rỗng, inox 304, DN100, PN16	Cái/Pcs	24	12/06/2022
10	DN2200237	Mặt bích / Flange	Mù, inox 304, DN100, PN16	Cái/Pcs	24	12/06/2022
11	DN2200238	Đầu côm lục giác / Deep Impact S	46 mm, 6 Point, size 3/4'	Cái/Pcs	10	12/07/2022
12	DN2200238	Đầu côm lục giác / Deep Impact S	36 mm, 6 Point, size 3/4'	Cái/Pcs	10	12/07/2022
13	DN2200238	Đầu côm lục giác / Deep Impact S	32 mm, 6 Point, size 1/2'	Cái/Pcs	10	12/07/2022
14	DN2200238	Đầu côm lục giác / Deep Impact S	30 mm, 6 Point, size 1/2'	Cái/Pcs	20	12/07/2022
15	DN2200238	Đầu côm lục giác / Deep Impact S	24 mm, 6 Point, size 1/2'	Cái/Pcs	30	12/07/2022
16	DN2200238	Đầu côm lục giác / Deep Impact S	19 mm, 6 Point, size 1/2'	Cái/Pcs	30	12/07/2022
17	DN2200238	Đầu côm lục giác / Deep Impact S	17 mm, 6 Point, size 1/2'	Cái/Pcs	20	12/07/2022
18	DN2200238	Đầu côm / Impact socket	46 mm, 6 Point, size 3/4'	Cái/Pcs	10	12/07/2022
19	DN2200238	Đầu côm / Impact socket	36 mm, 6 Point, size 3/4'	Cái/Pcs	10	12/07/2022
20	DN2200238	Đầu côm / Impact socket	32 mm, 6 Point, size 1/2'	Cái/Pcs	10	12/07/2022
21	DN2200238	Đầu côm / Impact socket	30 mm, 6 Point, size 1/2'	Cái/Pcs	20	12/07/2022
22	DN2200238	Đầu côm / Impact socket	24 mm, 6 Point, size 1/2'	Cái/Pcs	30	12/07/2022
23	DN2200238	Đầu côm / Impact socket	19 mm, 6 Point, size 1/2'	Cái/Pcs	30	12/07/2022
24	DN2200238	Đầu côm / Impact socket	17 mm, 6 Point, size 1/2'	Cái/Pcs	20	12/07/2022

TT	Số đề nghị	Vật tư	Quy cách	Dvt	SL duyệt mua	Ngày cần hàng
25	DN2200238	Cần siết lực bu lông / Drive click	L 200-260mm, size 3/4'	Cái/Pcs	10	12/07/2022
26	DN2200238	Cần siết lực bu lông / Drive click	L 300-360mm, size 3/4'	Cái/Pcs	10	12/07/2022
27	DN2200238	Cần siết lực bu lông / Drive click	L 200-260mm, size 1/2'	Cái/Pcs	10	12/07/2022
28	DN2200238	Cần siết lực bu lông / Drive click	L 300-360mm, size 1/2'	Cái/Pcs	10	12/07/2022
29	DN2200239	Vòng bi / Bearing	6308-2Z	Cái/Pcs	1	13/04/2022
30	DN2200239	Khóa tủ điện	MS412	Cái	150	13/04/2022
31	DN2200239	Bóng đèn cao áp / High pressure	Son-T250W	Cái/Pcs	1	13/04/2022
32	DN2200239	Đèn led / Led light	1.2m M36 40W	Cái/Pcs	2	13/04/2022
33	DN2200239	Bóng đèn tuýp led / Led light	T8-1,2m	Cái/Pcs	160	13/04/2022
34	DN2200239	Vòng bi / Bearing	6208-2Z	Cái/Pcs	1	13/04/2022
35	DN2200240	Gas	12kg	Bình/Bottle	10	13/04/2022
36	DN2200240	Khí Ôxy / Oxygen		Chai/Bottle	100	13/04/2022
37	DN2200240	Khí Argon / Argon	40L-150Bar	Chai/Bottle	5	13/04/2022
38	DN2200241	Dầu thủy lực / Hydraulic oil	VG32 (Castrol Alpha Hyspin AWS	L	1 254	15/07/2022
39	DN2200241	Dầu thủy lực / Hydraulic oil	VG46 (Castrol Alpha Hyspin AWS	L	1 672	15/07/2022
40	DN2200242	Khay nhựa / Plastic tray	KT 35.4x21x14.3cm	Cái/Pcs	20	14/04/2022
41	DN2200242	Khay nhựa / Plastic tray	KT 250x150x110mm	Cái/Pcs	30	14/04/2022
42	DN2200242	Keo dán tạo gioăng / Adhesive fo	650F Red RTV 85gr	Tuýp/Tube	50	14/04/2022
43	DN2200242	Dầu chống rỉ RP7 / RP7 MULTIPU	Selleys RP7, 300g	Chai/Bottle	360	14/04/2022
44	DN2200242	Đá cắt / Cutting wheel	(100÷110)x16x1.2	Cái/Pcs	500	14/04/2022
45	DN2200242	Băng dính cách điện / Insulation	Nano 10Y	Cuộn/Roll	1 000	14/04/2022
46	DN2200243	Vật liệu chịu lửa / Refractory mat	Tmax = 1650 độ C, AL2O3 = 70 ÷	Kg	100 000	28/07/2022
47	DN2200243	Bê tông xốp cách nhiệt / Lightwe	Tmax=1150, Al2O3 > 28%, SiO2 =	Kg	40 000	28/07/2022
48	DN2200243	Tấm cách nhiệt canxi-Silicate / In	Đầy 75, Tmax=1150, độ dẫn nhiệt	M2	150	28/07/2022
49	DN2200244	Máy cắt tỉa / Trimming machine	0,7 kW	Cái/Pcs	1	30/04/2022
50	DN2200244	Bình phun thuốc trừ sâu / Insecti	RV-20	Cái/Pcs	2	30/04/2022
51	DN2200244	Dầm đào đất / Gardening trowel	9x19cm, chất liệu thép	Cái/Pcs	10	30/04/2022
52	DN2200244	Khớp nối chuyển đổi / Coupling s	D66/51	Cái/Pcs	5	30/04/2022
53	DN2200244	Dung dịch AdBlue / AdBlue fluid	Tiêu chuẩn Euro 4	L	100	30/04/2022

TT	Số đề nghị	Vật tư	Quy cách	Dvt	SL duyệt mua	Ngày cần hàng
54	DN2200245	Xăng E5 RON 92-II		Lít	30	15/04/2022
55	DN2200246	Sữa tươi / Fresh milk	180ml	Hộp/Box	14 400	25/04/2022